

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày 29 tháng 9 năm 2017

NHÂN DẠH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thúc GiAg

Bà PhA Thị Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2017/TLST- HS ngày 20 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Văn A**, sinh ngày 12/03/1991; Nơi sinh: xã T, huyện S, thành phố H; Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông: Chu Văn T, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1971. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Hoạt động bản thân: Ngày 29/10/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn- Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách là 18 tháng, thời giA thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. ĐAg trong thời giA thử thách, ngày 12/7/2011 A lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản (trị giá 24.700.000đ) bị bắt quả tang. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18 ngày 28/2/2012 của TAD huyện Sóc Sơn – Hà Nội xử phạt Chu Văn A 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Tổng hợp hình phạt với bản án số 123 ngày 29/10/2010 của TADD huyện Sóc Sơn- Hà Nội buộc A phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 39 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 13/10/2014; chấp hành xong án phí ngày 30/5/2012. Được xoá án tích (theo quy định tại Nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS năm 2015).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phúc Yên (có mặt).

Người bị hại: Chị Vũ Thị Ng, sinh năm 1996

Cư trú: thôn N, xã V, thị xã P, tỉnh V (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Chu Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21h00 ngày 04/9/2017, Chu Văn A đi xe Taxi của một người không quen biết từ nhà ở của mình đến khu vực vòng tròn 1 phường Xuân Hoà, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, với mục đích để trộm cắp tài sản (khi đi A mang theo 01 chiếc tua vít, 01 con dao cắt giấy, 01 chiếc chìa khoá xe).

Đến khoảng 03h00 ngày 05/9/2017, A đi bộ một mình từ Xuân Hòa đến thôn Nam Viêm, xã Nam Viêm, thị xã Phúc Yên để tài trộm cắp tài sản. Đến khoảng 4h00 cùng ngày, khi đi đến nhà ông Vũ Văn D ở thôn Nam Viêm, xã Nam Viêm, thị xã Phúc Yên, thấy trong sân có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh- đen- bạc, BKS 88H1- 140.65 của chị Vũ Thị Ng là con gái ông D. Quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, cửa cổng nhà ông D đóng cài then bên trong nhưng không khoá, A mở cổng đi vào trong sân nhà ông D thấy chiếc xe không khoá cổ, không khoá càng, A dùng chiếc chìa khoá xe máy đem theo từ trước mở ổ khoá điện nhưng không mở được. Do không mở được ổ khoá điện của xe nên A dắt bộ chiếc xe của chị Nghĩa ra đầu ngõ 31 lên đường Ba Han (cách nhà ông D được khoảng 400m) thì dừng xe lại rồi dùng chiếc tua vít tháo mặt nạ xe, sau đó dùng dao cắt dây điện, đầu nối ổ khoá điện nhưng không nổ được. Đến khoảng 5h30 cùng ngày khi A chưa nổ được xe thì bị ông D và quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ được A. Sau đó báo cơ quan Công an thị xã Phúc Yên đến lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang. Thu giữ vật chứng của vụ án: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh- đen- bạc, BKS: 88H1- 140.65; 01 chiếc tua vít bằng kim loại màu trắng dài 20 cm; 01 con dao cắt giấy bằng kim loại màu trắng dài 23,5cm; 01 chiếc chìa khoá xe máy dài 04 cm bằng kim loại màu trắng bọc nhựa cứng màu đen có hình biểu tượng Công ty Honda.

Tại bản kết luận định giá số 44/KLGD ngày 06/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phúc Yên kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh- đen- bạc, BKS: 88H1- 140.65 trị giá 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*)

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 71/KSĐT- TA ngày 19 tháng 9 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố bị cáo Chu Văn A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Chu Văn A từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/9/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Vũ Thị Ng là chủ sở hữu hợp pháp. Chị Ng nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đề nghị: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc tua vít; 01 con dao cắt giấy; 01 chiếc chìa khoá xe máy có đặc điểm như biên bản thu giữ ngày 05/9/2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố. Bị cáo khai 4 giờ 00 phút ngày 05/9/2017 tại nhà ông Vũ Văn D ở thôn Nam Viêm, xã Nam Viêm, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh- đen- bạc, BKS 88H1- 140.65 của chị Vũ Thị Ng thì bị bắt quả tang. Trị giá của tài sản bị cáo trộm cắp là 12.000.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Chu Văn A đối với chị Vũ Thị Ng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an và an toàn xã hội, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống tội phạm trên đại bàn thị xã Phúc Yên. Do vậy cần xử phạt nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình, thực hiện tội phạm nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo được sinh ra trong gia đình thuần nông được gia đình nuôi ăn học hết lớp 10/12 thì bỏ học, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị kết án về trộm cắp tài sản nhiều lần cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 123 ngày 29/10/2010 của TAND huyện Sóc Sơn – thành phố Hà Nội xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Đang trong thời gian thử thách, ngày 12/7/2011 A lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản (trị giá 24.700.000đ) bị bắt quả tang. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18 ngày 28/2/2012 của TAND huyện Sóc Sơn – Hà Nội xử phạt Chu Văn A 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo huyện Sóc Sơn- Hà Nội buộc A phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 39 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 13/10/2014; chấp hành xong án phí ngày 30/5/2012. Bị cáo được đương nhiên xóa án tích (theo quy định tại Nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS năm 2015). Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng, lười lao động không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, không chịu lao động mà ham chơi đua đòi nên đã thực hiện hành vi trộm cắp để có tiền tiêu sài cá nhân. Cho nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh với mức hình phạt tù như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Ng đã nhận tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh- đen- bạc, BKS 88H1- 140.65 và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc tua vít; 01 con dao cắt giấy; 01 chiếc chìa khoá xe máy có đặc điểm như biên bản đã thu giữ ngày 05/9/2017.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Chu Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Chu Văn A 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 05/9/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc tua vít; 01 con dao cắt giấy; 01 chiếc chìa khoá xe máy. (Tài sản có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1, mục I phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Chu Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Trại tạm giam công A tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã Tân Dân;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Trần Thị Hồng Quý